

Số: 98 – CV/TS4-20

TP. HCM, ngày 04 tháng 11 năm 2020

V/v: giải trình chênh lệch số liệu của BCTC
6 tháng đầu năm 2020 trước và sau soát
xét bán niên

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HỒ CHÍ MINH

Công ty Cổ Phần Thủy Sản Số 4 (“Công ty”) xin gửi đến Quý Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hồ Chí Minh lời chào trân trọng và cảm ơn sự hỗ trợ của Quý Ngài trong suốt thời gian qua.

Căn cứ vào mục 4, 5 điều 11 thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty xin giải trình nguyên nhân chênh lệch lợi nhuận trước thuế của Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên 6 tháng đầu năm 2020 đã được soát xét như sau:

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

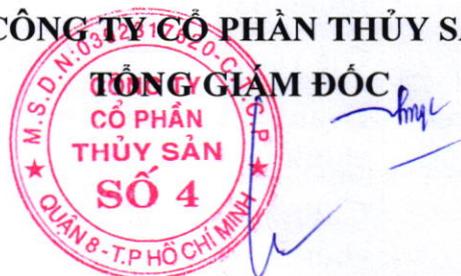
| STT | Chỉ tiêu | Số trước soát xét (1) | Số sau soát xét (2) | Chênh lệch (3)= (2) – (1) |
|-----|------------------------------|--------------------------|------------------------|------------------------------|
| 1 | Doanh thu thuần bán hàng | 114.639.405.359 | 83.510.972.743 | (31.128.432.616) |
| 2 | Giá vốn | 129.155.980.347 | 142.811.400.545 | 13.655.420.198 |
| 3 | Doanh thu tài chính | 4.622.419 | 2.341.295.603 | 2.336.673.184 |
| 4 | Chi phí tài chính | 777.349.377 | 20.283.890.278 | 19.506.540.901 |
| 5 | Chi phí bán hàng | 3.126.916.665 | 2.185.790.080 | (941.126.585) |
| 6 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 4.097.244.914 | 4.746.707.903 | 649.462.989 |
| 7 | Thu nhập khác | 2.736.928.378 | 621.512.646 | (2.115.415.732) |
| 8 | Chi phí khác | 3.516.380.574 | 11.860.175.850 | 8.343.795.276 |
| 9 | Tổng lợi nhuận trước thuế | (23.292.915.721) | (95.414.183.664) | (72.121.267.943) |

- Số liệu chênh lệch báo cáo lợi nhuận trước thuế của Công ty sau soát xét so với trước soát xét là: (72.121.267.943) VND.
- Nguyên nhân chênh lệch chính giữa lợi nhuận trước thuế trước soát xét và sau soát xét của Công ty Cổ Phần Thủy Sản Số 4 là do có điều chỉnh một số khoản mục như sau:
 - + Ghi nhận giảm doanh thu nội bộ bán tài sản và công cụ sang chi nhánh Kiên Giang : 31.128.432.616 VND
 - + Ghi nhận tăng giá vốn là 13.655.420.198 VND, trong đó gồm: ghi nhận giảm giá vốn nội bộ bán tài sản và công cụ sang chi nhánh Kiên Giang là 31.128.432.616 VND, đồng thời ghi tăng giá vốn về dự phòng giảm giá hàng tồn kho 43.862.697.873 VND và ghi tăng thêm giá vốn trong kỳ 921.154.941 VND.
 - + Ghi nhận tăng doanh thu tài chính do đánh giá tăng lãi chênh lệch tỷ giá cuối kỳ: 2.336.673.184 VND.
 - + Ghi nhận tăng chi phí tài chính là 19.506.540.901 VND, trong đó gồm: ghi nhận tăng thêm chi phí lãi vay 19.246.804.622 VND và đánh giá tăng lỗ chênh lệch tỷ giá 205.736.279 VND.
 - + Ghi nhận giảm chi phí bán hàng : 941.126.585 VND.
 - + Ghi nhận tăng chi phí quản lý doanh nghiệp: 649.462.989 VND.
 - + Ghi nhận giảm thu nhập khác: 2.115.415.732 VND, đồng thời tăng chi phí khác: 8.343.795.276 VND.

Trên đây là nội dung giải trình chênh lệch của lợi nhuận trước thuế đã soát xét so với số liệu trước soát xét bán niên của Công ty Cổ Phần Thủy Sản Số 4.

Trân trọng.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN 4



Nguyễn Văn Lực